

Số: 1273 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò 03 điểm mỏ cát lòng suối Sim, đoạn thuộc xã Tén Tằn và xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh: Công văn số 8886/UBND-CN ngày 11/8/2016 về việc chủ trương cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hùng Lộc lập hồ sơ cấp phép khai thác cát làm VLXD thông thường tại lòng suối Sim, đoạn qua huyện Mường Lát; Công văn số 12890/UBND-CN ngày 24/10/2017 về việc cho phép gia hạn thời gian lập hồ sơ cấp phép khai thác các điểm mỏ cát nhỏ lẻ lòng suối Sim, đoạn qua xã Tén Tằn và xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát; Công văn 14991/UBND-CN ngày 07/12/2017 về việc công nhận khối lượng tài nguyên cát cấp 333 tại 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ thuộc xã Tén Tằn và xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 386/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò 03 điểm mỏ cát lòng suối Sim, đoạn thuộc xã Tén Tằn và xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò 03 điểm mỏ cát lòng suối Sim, đoạn thuộc xã Tén Tàn và xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, gồm các nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Hùng Lộc; địa chỉ: nhà ông Mai Xuân Hùng, khu 02, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (theo Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh):

-  $G = G_m \times K_{qd} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$  đối với cát đen dùng trong xây dựng (cát xây trát -  $K_{qd}$  theo Phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích tự nhiên sang đất tơi);

-  $G = G_m \times K_{qd} = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 275.625 \text{ đồng/m}^3$  đối với cát vàng dùng trong xây dựng (cát bê tông -  $K_{qd}$  theo Phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích tự nhiên sang đất tơi);

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:  $Q = Q_1 + Q_2$ ; trong đó:

-  $Q_1$  là trữ lượng tài nguyên cấp 333 của cát xây trát (cát đen dùng trong xây dựng) được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận tại Công văn số 14991/UBND-CN ngày 07/12/2017 là  $4.810 \text{ m}^3$ ;

-  $Q_2$  là trữ lượng tài nguyên cấp 333 của cát vàng dùng trong xây dựng (cát bê tông) được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận tại Công văn số 14991/UBND-CN ngày 07/12/2017 là:  $1.690 \text{ m}^3$ ;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ ;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 0,9$ ;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:  $R = 20\%$ ;

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (4.810 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) + (1.690 \text{ m}^3 \times 275.625 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) = 163.122.863 \text{ đồng}$  (Một trăm sáu mươi ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng);

g) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

i) Diện tích xã Tén Tàn là  $3.000 \text{ m}^2$  (chiếm 30%); diện tích xã Quang Chiêu là  $7.000 \text{ m}^2$  (chiếm 70%).

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò: Các điểm mở cát trên do Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Hùng Lộc tự bỏ kinh phí khảo sát, đánh giá tài nguyên cấp 333. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Hùng Lộc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Hùng Lộc có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Mường Lát và UBND các xã Tén Tàn, xã Quang Chiêu có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Chủ tịch UBND các xã: Tén Tàn, Quang Chiêu, huyện Mường Lát; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Hùng Lộc; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thb*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTT (HYT).  
QDKP 18-063

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH *elan*



*thb*  
*MS*  
Lê Thị Thìn